

Bản án số: 116/2023/HS-ST

Ngày: 31-10-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Nguyễn Văn Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo.

1. **Nguyễn Quang T** (tên gọi khác: Bôn), sinh ngày 19/11/1999, tại Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi HKTT: Tổ 23, phường Tân Ch, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị Xuân H, sinh năm 1966, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2023; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn Th** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/2000, tại KonTum; Nghề nghiệp: Sinh viên trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng; Nơi HKTT: Thôn ĐăkD, thị trấn ĐăkG, huyện ĐăkG, tỉnh Kon Tum; Nơi ở hiện nay: K408/140/2 Hoàng D, phường Bình Th, quận Hải Ch, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Bích L, sinh năm 1969, gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; Vợ Nguyễn Thị Anh Tr, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2023; Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn Th, sinh năm 1965; trú tại: Thôn ĐăkD, thị trấn ĐăkG, huyện ĐăkG, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963; trú tại: Tổ 23, phường Tân Ch, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/5/2023, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn quận Sơn Trà, Hải Châu đã kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang 02 vụ liên quan đến ma túy. Cụ thể:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 31/5/2023, tại ngã tư đường Ngô Q – Võ Văn K, An Hải Tây, Sơn Trà, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát thì phát hiện Lê Văn Th điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBalde mang BKS 82N1- 129.52 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại gác Baga phía trước của xe mô tô mà Th đang điều khiển có kẹp một khẩu trang y tế màu trắng, bên trong khẩu trang có 01 gói ni lông bên trong có chứa 19 viên nén màu cam hình vuông, 01 viên nén màu cam hình tam giác và 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Th khai nhận các viên nén màu cam là ma

tuý thuốc lắc, chất tinh thể rắn màu trắng là ma tuý Ketamine của một nam thanh niên tên Q (không rõ nhân thân lai lịch) thuê Th đi giao cho khách của Q ở quán Karaoke Babylon trên đường Nguyễn Văn Th, Sơn Trà, Đà Nẵng nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ cùng tang vật.

*** Tang vật tạm giữ của Th:**

- 01 khẩu trang y tế màu trắng;
- 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x07)cm, bên trong có chứa 19 viên nén màu cam hình vuông, 01 viên nén màu cam hình tam giác (ký hiệu là A1) và 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x07)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu là A2);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh ghi, gắn sim số 0384822227, số Imei: 353888101861087;
- 01 xe máy hiệu Honda AirBlade mang BKS 82N1-129.52; số khung: RLHJA3669MY007924; số máy: JA36E1025230;
- 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tiền hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Th tại K408/140/2 Hoàng D, Bình Th, Hải Ch, Đà Nẵng không thu giữ được gì.

Xét nghiệm chất ma tuý đối với của Lê Văn Th ngày 01/6/2023 cho kết quả: Th âm tính với ma tuý.

2. Vụ việc thứ hai: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 31/5/2023, Phòng CSĐTTP về ma tuý Công an thành phố Đà Nẵng đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát thì phát hiện Nguyễn Quang T đang dừng xe mô tô hiệu Airblade màu xanh đen mang BKS 43G1-236.18 đứng trước tại trước quán Bar TopTV, Hoà Cường B, Hải Ch, Đà Nẵng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc có 01 gói ni lông bên trong có chứa 03 viên nén màu cam hình tam giác và 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Tiếp tục kiểm tra phát hiện bên trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc có 01 gói ni lông bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh không rõ hình dạng và 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn

màu trắng. T khai nhận viên nén màu cam và màu xanh là ma túy thuốc lắc, chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy Ketamine của một nam thanh niên tên Q (không rõ nhân thân lai lịch) thuê T đi giao cho khách của Q tại quán Bar TopTV nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

*** Tang vật tạm giữ của T:**

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x07)cm, bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh không rõ hình dạng (ký hiệu là B1) và 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x07)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu là B2);

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x07)cm, bên trong có chứa 03 viên nén màu cam hình tam giác (ký hiệu là C1) và 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x07)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu là C2);

- 01 xe mô tô hiệu Airblade màu xanh đen mang BKS 43G1-236.18; số khung: 6300FZ725751; số máy: JF63E1725780;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, gắn sim số: 0702474809, số Imei: 352871472373859.

- 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Quang T ngày 01/6/2023 cho kết quả: T dương tính với ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang T tại K390/49 Lê D, Tân Ch, Thanh Kh, Đà Nẵng thu giữ 01 căn cước công dân tên Nguyễn Quang T.

Tại Kết luận giám định số 486/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng:

- Mẫu các viên nén màu cam ký hiệu A1, C1 và viên nén màu xanh ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu A1: 7,161gam; mẫu B1: 0,570gam; mẫu C1: 1,079gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng ký hiệu A2, B2, C2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A2: 3,260gam; mẫu B2: 1,588gam; mẫu C2: 1,506gam.

Qua điều tra xác định: Thông qua mối quan hệ xã hội, Lê Văn Th và Nguyễn Quang T quen biết với Nguyễn Trần Minh Q (SN: 1993; trú tại: 151 Quang Tr, Ấi Ngh, Đại L, Quảng Nam). Q thuê Th và T đi giao ma túy cho Q. Mỗi lần đi giao trái phép ma túy, Q trả công cho Th 300.000 đồng; trả cho T từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng tùy theo số lượng ma túy mỗi lần đi giao nhiều hay ít. Mọi giao dịch mua bán trái phép ma túy đều do khách liên hệ trực tiếp với Q, Th và T chỉ đi giao theo yêu cầu của Q. Trong trường hợp nếu khách không chuyển khoản tiền mua trái phép ma túy cho Q mà trả bằng tiền mặt thì Q sẽ nói Th nhận tiền từ khách và dùng số tài khoản 0967156601 tại Ngân hàng MB của Th chuyển tiền cho Q qua số tài khoản 8888152888888 mang tên Nguyễn Trần Minh Q tại Ngân hàng MB. Q, Th và T liên hệ với nhau qua ứng dụng Telegram (không lưu số điện thoại).

Vào tối ngày 30/5/2023, Q yêu cầu Th đến 127 Nguyễn Đức Cảnh, Đà Nẵng để nhận một gói hàng cho Q (Q nói với Th đó là đồ ăn). Th đến 127 Nguyễn Đức Cảnh nhận của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ni lông rồi đem đến kiệt 402 đường Lê Duẩn cho T (do Q nói đó là đồ ăn nên Th chỉ lấy tiền công đi lấy đồ là 50.000 đồng). Q đã nói với T bên trong gói ni lông này là ma túy (không rõ số lượng). Số ma túy này Q yêu cầu T nhận và cất giữ, khi có yêu cầu của Q thì đem đi bán trái phép cho khách. Sau khi có được ma túy, vào tối ngày 31/5/2023 T đã hai lần đưa ma túy cho Th đi bán trái phép cho khách theo yêu cầu của Q. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ 30 phút, Q gọi điện yêu cầu T đưa 03 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine cho Th để Th đi bán trái phép cho khách. Lúc này, Th gọi cho T qua ứng dụng Telegram, T hẹn Th đến kiệt 402 đường Lê Duẩn để lấy ma túy. Sau khi lấy ma túy từ T, Th đi bán cho khách tại trước Chung cư 16 đường Lý Thường Kiệt, Đà Nẵng và nhận số tiền 2.500.000 đồng tiền bán trái phép ma túy. Số tiền này Q nói Th chuyển vào tài khoản cho Q nhưng chưa kịp chuyển thì bị lực lượng công an bắt giữ.

- Lần 2: Khoảng 21 giờ 30 phút, Q tiếp tục gọi điện yêu cầu T đưa 20 viên ma túy thuốc lắc và hộp 5 ma túy Ketamine cho Th để đi bán trái phép cho khách

tại quán Karaok Babylon trên đường Nguyễn Văn Thoại. Th tiếp tục gọi cho T qua ứng dụng Telegram, T hẹn Th đến kiệt 309 Hải Phòng, Đà Nẵng để lấy ma túy, T đưa cho Th một khẩu trang y trắng, bên trong khẩu trang có gói ni lông chứa 20 viên ma túy thuốc lắc và hộp 5 ma túy Ketamine. Sau khi lấy được ma túy, Th điều khiển xe máy hiệu Honda AirBlade mang BKS 82N1-129.52 đi bán trái phép ma túy cho khách. Khi đi đến ngã tư đường Ngô Quyền - Võ Văn Kiệt, An Hải Tây, Sơn Trà thì bị Phòng CSDTTP về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ Th cùng tang vật,

Ngoài ra khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/5/2023, theo yêu cầu của Q, T mang 02 gói ni lông bên trong chứa 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine; 01 gói ni lông bên trong chứa 03 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine đi bán trái phép cho hai khách khác nhau tại quán Bar TopTV đường 2/9, Đà Nẵng, T điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu xanh đen mang BKS 43G1-230,18 đến trước quán Bar TopTV, trong lúc đợi khách ra lấy ma túy thì bị Phòng CSDTTP về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ T cùng tang vật.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKS-ST ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố các bị cáo Nguyễn Quang T và Lê Văn Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong A, B, C số 486/KL-KTHS, ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 khẩu trang y tế màu trắng; 02 sim điện thoại gắn số 0384822227 và số 0702474809;

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 353888101861087 là tài sản do Lê Văn Th sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng là tiền bán ma túy của Lê Văn Th.

+ Trả lại số tiền 3.500.000 đồng cho Lê Văn Th do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 352871472373859 là tài sản do Nguyễn Quang T sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy.

+ Trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho Nguyễn Quang T là tiền tiết kiệm không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Quang T Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã trả lại cho Nguyễn Quang T là có căn cứ.

+ Đối với xe mô tô hiệu Honda AirBlade mang BKS 82N1-129.52 của ông Lê Văn Th là ba ruột của Th và xe mô tô hiệu Airblade màu xanh đen mang BKS 43G1-236.18 của ông Nguyễn Văn Q là ba ruột của T. Ông Th, ông Q cho con trai là Th, T mượn xe sử dụng, không biết Th, T sử dụng xe để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý về hình sự đối với ông Th, ông Q đồng thời đã trả hai xe mô tô cho ông Th và ông Q.

Bị cáo Nguyễn Quang T và Lê Văn Th không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn Th không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Quang T và Lê Văn Th nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang T và Lê Văn Th đã khai nhận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Lê Văn Th và Nguyễn Quang T đã nhiều lần đi bán trái phép chất ma túy cho một nam thanh niên tên Nguyễn Trần Minh Q (không rõ nhân thân lai lịch). Trong đó: Ngày 31/5/2023, Lê Văn Th đã hai lần đi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trần Minh Q: Một lần vào khoảng 19 giờ 30 phút tại trước Chung cư 16 đường Lý Thường Kiệt, Đà Nẵng; một lần vào khoảng 21 giờ 30 phút bán trái phép 7,161 gam ma túy loại MDMA và 3,260 gam ma túy loại Ketamine tại quán Karaok Babylon trên đường Nguyễn Văn Thoại, quận Sơn Trà. Mỗi lần Th đi bán trái phép ma túy giúp, Q trả công 300.000 đồng; Nguyễn Quang T đã hai lần đi bán trái phép 1,649 gam ma túy loại MDMA và 3,094 gam ma túy loại Ketamine cho Q vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/5/2023 trước quán Bar TopTV để lấy tiền công từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng cho mỗi lần bán

trái phép chất ma túy. Ngoài ra, T còn hai lần đưa ma túy cho Th để đi bán trái phép cho người mua theo yêu cầu của Q vào tối ngày 31/5/2023.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang T và Lê Văn Th đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, nó không chỉ gây tổn hại đến đời sống kinh tế, sức khoẻ và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội. Bản thân bị cáo T đã sử dụng ma túy và biết được tác hại của ma túy. Mặc dù nhận thức được các tác hại của ma túy nhưng các bị cáo đã nhiều lần nhận đi giao bán trái phép chất ma túy để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo T và Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công cụ thể, không lên kế hoạch về việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T là người cất giữ ma túy khi có người yêu cầu thì đi bán ma túy cho người mua theo yêu cầu của Q, T đã trực tiếp đi bán trái phép ma túy và giao ma túy cho Th; bị cáo Th nhận trực tiếp ma túy từ bị cáo T để đi bán trái phép chất ma túy cho người mua và nhận tiền theo yêu cầu của Q. T và Th đi bán ma túy để được hưởng tiền phí giao hàng và biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của Q khi đi giao ma túy cho người mua ma túy nên cần xem xét để xử phạt các bị cáo mức án phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quang T và Lê Văn Th không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đồng thời, bị cáo Th nuôi con nhỏ và có ông bà nội là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, ông nội chú là liệt sĩ nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Th.

[8] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, cần xử phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000 đồng.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 03 bì niêm phong A, B, C số 486/KL-KTHS, ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 khẩu trang y tế màu trắng; 02 sim điện thoại gắn số 0384822227 và số 0702474809, nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 353888101861087 của Lê Văn Th; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 352871472373859 của Nguyễn Quang T dùng vào việc mua bán ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 6.000.000 đồng của Lê Văn Th, trong đó 2.500.000 đồng là tiền bán ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và số tiền 3.500.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Th. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ số tiền 3.500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng là tiền tiết kiệm của Nguyễn Quang T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho T. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Quang T Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã trả lại cho Nguyễn Quang T là có căn cứ.

+ Đối với xe mô tô hiệu Honda AirBlade mang BKS 82N1-129.52 và xe mô tô hiệu Airblade màu xanh đen mang BKS 43G1-236.18 của ông Lê Văn Th là ba ruột của Th và ông Nguyễn Văn Q là ba ruột của T. Ông Th, ông Q cho con trai là Th, T mượn xe sử dụng, không biết Th, T sử dụng xe nói trên để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý về hình sự đối với ông Th, ông Q đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng số 69 ngày 25/9/2023 trả hai xe mô tô cho ông Th và ông Q là phù hợp.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/10/2023).

[11] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Trần Minh Q: Theo lời khai của Th và T, Q là người đưa ma túy để Th, T đi giao trái phép cho Q và Q sẽ trả tiền công cho Th, T. Qua xác minh, Q hiện không có mặt tại địa phương, mọi thông tin liên lạc của Q với Th và T đều thông qua ứng dụng Telegram (không lưu số điện thoại). Kiểm tra điện thoại của T và Th không có thông tin gì liên quan đến việc liên hệ mua bán trái phép ma túy với Q. Th và T không nhận dạng được Q. Số tiền 2.200.000 đồng Th chuyển vào tài khoản của Q vào ngày 25/5/2023 là tiền Q nhờ Th nhận tiền mặt giúp rồi chuyển lại vào tài khoản của Q (không liên quan đến ma túy). Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định truy tìm người số 22 ngày 26/9/2023 để tiếp tục xác minh, làm rõ là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy của T: Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[12] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang T và Lê Văn Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm b, p khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Quang T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 01/6/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Quang T số tiền 5.000.000 đồng.

2. Căn cứ điểm b, p khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn Th 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 31/5/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Văn Th số tiền 5.000.000 đồng.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong A, B, C số 486/KL-KTHS, ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 khẩu trang y tế màu trắng; 02 sim điện thoại gắn số 0384822227 và số 0702474809

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 353888101861087 của Lê Văn Th.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng của Lê Văn Th.

+ Trả lại cho Lê Văn Th số tiền 3.500.000 đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ số tiền 3.500.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 352871472373859 của Nguyễn Quang T.

+ Trả lại cho Nguyễn Quang T số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/10/2023).

III. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Vũ